TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CHÍ LINH** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 22 - 4 - 2021
"Về ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: Phạm Phúc Ân, ông Đới Văn Trinh.

- Thư ký phiên toà: Ông Đặng Thái Long - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Thiện - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 407/2020/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 06/4/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị H, sinh năm 1977

Nơi ĐKHKTT: Khu dân cư Đ, phhường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương

Nơi ở hiện nay: Khu dân cư H, phường H1, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Đỗ Đức Q, sinh năm 1976

Nơi cư trú: Khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

Đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, đơn đề nghị xét xử vắng mặt, chị H và anh Q trình bày:

Chị H và anh Q kết hôn với nhau ngày 16/02/1999 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C (nay là phường H, thành phố C), tỉnh Hải Dương. Sau đó, anh chị về sống cùng nhau tại khu dân cư Đ, phường H, thành phố C. Đến tháng 3/2020 thì anh chị sống ly thân, không quan tâm gì đến nhau.

Theo chị H, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không tin tưởng nhau. Bản thân anh Q sống không chung thủy với chị nhưng lại luôn nghi ngờ chị sống không chung thủy và tìm cớ gây sự, đánh đập chị. Nay chị xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn anh Q.

Theo anh Q thì vợ chồng xảy ra mâu thuẫn từ năm 2019. Nguyên nhân là do anh nghi ngờ chị H sống không chung thủy, có quan hệ bất chính với người khác, không quan tâm, chăm lo cho gia đình, anh đã tham gia nhắc nhở nhưng chị H không nghe mà còn có lời nói thách thức. Anh cũng xác định không còn biện pháp nào để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng và không còn tình cảm với chị H, vợ chồng không chung sống với nhau được nữa nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị H vì muốn con có đủ bố, mẹ.

Về con chung: Chị H và anh Q khai thống nhất, vợ chồng có 02 con chung là Đỗ Thị Trâm O, sinh ngày 01/4/2000 và Đỗ Đức L, sinh ngày 27/6/2003. Cháu O đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết. Cháu L hiện nay đang ở cùng với anh Q. Nếu vợ chồng ly hôn, anh Q có nguyện vọng được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu L đến khi tròn 18 tuổi, chị H đồng ý. Chị H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh Q mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị H và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 19, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị H được ly hôn anh Đỗ Đức Q.

- Về con chung: Giao con chung Đỗ Đức L, sinh ngày 27/6/2003 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi hoặc khi có thay đổi khác. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh Q mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đây là vụ án về Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, anh Đỗ Đức Q là bị đơn cư trú tại khu dân cư Đ, phường H, thành phố C, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần thứ nhất, nguyên đơn và bị đơn đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn: Chị H và anh Q kết hôn với nhau ngày 16/02/1999, trên cơ sở tự do, tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C (nay là phường H, thành phố C), tỉnh Hải Dương. Nên, xác định quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp. Xác định trong cuộc sống anh chị có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân cơ bản là do anh chị bất đồng với nhau về quan điểm sống, mất lòng tin với nhau, cả hai đều nghi ngờ nhau sống không chung thủy dẫn đến tình cảm vợ chồng bị sứt mẻ và sống ly thân, hiện không quan tâm đến nhau. Anh Q không đồng ý ly hôn, nhưng bản thân anh cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm giữa anh và chị H không còn, vợ chồng không chung sống với nhau được nữa. Do vậy, anh không còn biện pháp nào để cải thiện mâu thuẫn vợ chồng, níu kéo cuộc hôn nhân mà có ý thức bỏ mặc. Đến nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn anh Q. Chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú cũng xác định mâu thuẫn giữa anh chị đã trầm trọng, địa phương cũng đã phải hòa giải nhiều lần. Xét hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh Q.

[3] Về con chung: Cháu Đỗ Thị Trâm O đã trên 18 tuổi, khỏe mạnh bình thường, chị H và anh Q không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết. Cháu Đỗ Đức L đang sống cùng anh Q. Anh Q yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, chị H đồng ý. Cháu Long đã trên 7 tuổi và cũng có nguyện vọng được ở với bố. Anh Q có đủ điều kiện nuôi con. Nên cần giao cháu L cho anh Q tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi là phù hợp và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung. Chị H tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh Q mỗi tháng 1.000.000 đồng kể từ tháng 4/2021 cho đến khi cháu Ltròn 18 tuổi, xét đây là sự tự nguyện của chị H và phù hợp với đạo đức và pháp luật nên cần được chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Chị H và anh Q đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị H là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Luật thi hành án dân sự; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị H, cho chị Hoàng Thị H được ly hôn anh Đỗ Đức Q.

- Về con chung: Giao con chung Đỗ Đức L, sinh ngày 27/6/2003 cho anh Q trực tiếp nuôi dưỡng đến khi tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H về việc chị H cấp dưỡng tiền nuôi con chung với anh Q mỗi tháng 1.000.000 đồng, kể từ tháng 4/2021 cho đến khi con chung tròn 18 tuổi.

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự, kể từ ngày anh Q có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị H không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Chị Hoàng Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2017/0006763 ngày 24/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị H còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

- Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi thành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh
- UBND phường Hoàng Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ toạ phiên tòa

Nguyễn Văn Lâm